TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 18/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bốn và ông Vũ Công Soạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2026/TLST-HS ngày 01/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 14/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/HSST-QĐ ngày 29/4/2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh T, sinh ngày 17/10/1993 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh V và bà Nguyễn Thị Kim P; Vợ: Lê Thị D (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2020, bị TAND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 26/7/2021 chấp hành xong bản án; Ngày 12/5/2022, bị TAND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/5/2023 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; *có mặt.*

2. Phạm Xuân V1, sinh ngày 21/7/1997 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Đỗ Thị T1; Vợ, con: chưa có; Tiền án,

tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, *có mặt*.

3. Bùi Văn H1, sinh ngày 03/8/1996 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu phố Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q (đã chết) và bà Vũ Thị P1; Vợ: Ngô Thị Thúy H2 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/2020 bị TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 10/8/2021 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, *có mặt*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H1:*

Luật sư Nguyễn Thị T2, và luật sư Trần Huy H3; thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, Công ty L; Địa chỉ: V, Tầng A, Tòa A, đường H, phường B, tỉnh Quảng Ninh; *đều có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1) Anh Lê Văn N, sinh năm 1998, địa chỉ: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt.*

2) Anh Vũ Hữu K, sinh năm 1998, địa chỉ: khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt.*

3) Anh Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1992, địa chỉ: khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt.*

4) Chị Nguyễn Thị Ánh H5, sinh năm 1975, địa chỉ: khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1 và Bùi Văn H1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, đều sử dụng ma túy đá. Đầu tháng 11/2025, T thuê phòng trọ của chị Nguyễn Thị Ánh H5 (sinh năm 1975) tại khu C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh để ở, sau đó V1 và H1 thường đến ở cùng T. Quá trình ở tại phòng trọ, T, V1 và H1 đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Hoàng Minh T và Phạm Xuân V1 từ ngày 18/11/2025 đến ngày 19/11/2025:

T và V1 bàn bạc thống nhất: T là người bỏ tiền ra mua ma túy Methamphetamine về cả hai cùng bán kiếm lời để chi tiêu sinh hoạt chung. Sau

đó, T sang thành phố Hải Phòng mua ma túy về, cùng V1 chia nhỏ; V1 sử dụng tài khoản Zalo "Người Không Tên" và số tài khoản 33678911026789 Ngân hàng T7 để bán cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn, trong đó xác định được đã bán cho Lê Văn N (sinh năm 1998, trú tại: khu P, phường L, tỉnh Quảng Ninh) và Bùi Văn H1, cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 18/11/2025, N sử dụng tài khoản Zalo "Lê Văn N" liên lạc với V1 hỏi mua 1.000.000đ ma túy Methamphetamine, V1 đồng ý hẹn Nam đến khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó N chuyển khoản 1.000.000đ cho V1, đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, N đến điểm hẹn, V1 đã bán cho N 01 túi ma túy Methamphetamine.

- Lần tiếp theo, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/11/2025, với cách thức liên lạc, thanh toán tương tự và địa điểm giao dịch như trên, V1 đã bán cho N 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 200.000đ.

- Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2025 đến ngày 19/11/2025, tại phòng trọ của Hoàng Minh T, T đã nhiều lần bán chịu chất ma túy loại Methamphetamine cho Bùi Văn H1 với tổng số tiền là 1.000.000đ.

2. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1 và Bùi Văn H1 từ ngày 21/11/2025 đến ngày 23/11/2025:

Do thiếu tiền chi tiêu và tiền mua ma túy để sử dụng, H1 đã nhiều lần vay tiền và mua chịu ma túy của T (tổng số tiền nợ là 2.000.000đ, bao gồm 1.000.000đ tiền mua ma túy và 1.000.000đ vay chi tiêu cá nhân). Đến khoảng 16 giờ ngày 21/11/2025, H1 rủ T mang xe mô tô của H1 đi sang Hải Phòng cầm cố được 4.500.000đ, H1 đã trả nợ cho T 2.000.000đ. Sau đó, H1 và T bàn bạc thống nhất về việc chung tiền cùng mua ma túy về để bán kiếm tiền chuộc lại xe; H1 đưa cho T 2.000.000đ, T bỏ ra 2.500.000đ, mua của một đối tượng không rõ lai lịch tại Hải Phòng 4.500.000đ ma túy Methamphetamine. Cả hai đi về nơi ở trọ, T chia cho H1 một nửa số ma túy vừa mua được. Số ma túy còn lại T đưa cho V1, để V1 chia nhỏ thành nhiều túi bán kiếm lời. Số ma túy của H1, H1 đã sử dụng một phần, phần còn lại để bán nhưng không có mối khách nên không bán được; nên H1 đã đưa số ma túy còn lại cho T, nhờ T bán hộ. T nhận ma túy của H1 rồi đưa lại cho V1, đồng thời thỏa thuận với H1 nếu có người mua thì H1 sẽ phải đi giao ma túy, số tiền bán được đưa cho T giữ, khi nào đủ tiền sẽ chuộc xe cho H1. Sau đó, T, V1 và H1 đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó đã xác định được như sau:

- Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 22/11/2025, Vũ Hữu K (sinh năm 1998, trú tại: Khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh) sử dụng tài khoản Zalo "Kiên V2" liên lạc với V1 hỏi mua 500.000đ ma túy Methamphetamine, V1 đồng ý hẹn K đến khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó K chuyển khoản 500.000đ cho V1, nhận được tiền T bảo V1 đưa cho H1 01 túi ma túy Methamphetamine để H1 cầm đi bán cho K. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, H1 mang ma túy đến điểm hẹn bán cho K.

Đến khoảng 20 giờ ngày 22/11/2025, do đã bán hết ma túy, T tiếp tục khởi xướng cả ba chung tiền mua ma túy Methamphetamine của đối tượng "Chiến" để

bán kiếm lời, V1 và H1 đồng ý; T góp 1.050.000đ, V1 góp 2.000.000đ, H1 góp 450.000đ. Sau đó T liên lạc với "C" để mua 3.500.000đ ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T chỉ dẫn cho V1 đến lấy ma túy ở vị trí đối tượng "Chiến" giấu gần cây xăng phường L, Hải Phòng, V1 đến vị trí nêu trên lấy được ma túy mang về đưa cho H1 rồi cùng H1 chia nhỏ số ma túy thành nhiều túi để tiếp tục bán kiếm lời, cụ thể như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 23/11/2025, K liên lạc với V1 hỏi mua 400.000đ ma túy Methamphetamine, cả hai thống nhất hẹn giao dịch tại khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Tại phòng trọ của T, V1 đưa cho H1 01 túi ma túy Methamphetamine để H1 cầm đi bán cho K. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, H1 đến điểm hẹn bán cho K 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 400.000đ, rồi cầm tiền về đưa cho V1.

- Tiếp đến, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 23/11/2025, K tiếp tục liên lạc với V1 hỏi mua 300.000đ ma túy Methamphetamine, cả hai thống nhất mua bán tại địa điểm cũ. Sau đó K chuyển khoản 290.000đ cho V1, V1 đồng ý bán. Tại phòng trọ của T, V1 đưa cho H1 01 túi ma túy Methamphetamine, H1 cầm đi bán cho K; khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, H1 đến điểm hẹn giao cho K 01 túi ma túy.

- Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 23/11/2025, Lê Văn N liên lạc với V1 hỏi mua 500.000đ ma túy Methamphetamine, cả hai thống nhất hẹn giao dịch ma túy tại khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 13 giờ, V1 mang 01 túi ma túy đến điểm hẹn bán cho N với giá 500.000đ, Nam trả tiền mặt.

3. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy để bán của Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1 và Bùi Văn H1 vào ngày 23/11/2025:

Khoảng 18 giờ ngày 23/11/2025, sau khi ăn cơm xong, T khởi xướng việc sử dụng ma túy Methamphetamine thì V1 và H1 đồng ý. T bỏ bộ D1 sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh có hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh có bầu tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen và 01 bật lửa) rồi lấy 01 túi nilon bên trong có nhiều túi nilon nhỏ đều chứa ma túy Methamphetamine mà cả ba đã góp tiền mua ngày 22/11/2025 đưa cho V1; V1 lấy 01 túi ma túy nhỏ đưa cho H1, H1 đổ gói ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và châm lửa cho lần lượt T, V1 và H1 sử dụng. Sau khi sử dụng hết một lượt thì T, V1, H1 tự châm lửa để sử dụng. Khi cả ba sử dụng hết ma túy, H1 rủ V1 đi chơi, còn T thì ở phòng trọ nghỉ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 điều khiển xe mô tô chở V1 đến Khu I, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Công an phát hiện, kiểm tra. Vật chứng thu giữ: Thu trong ốp điện thoại của H1 01 túi nilon màu trắng chứa 0,135gam ma túy loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 29/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q) H1 cất giấu để bán. Ngoài ra, còn thu giữ của H1 01 điện thoại di động Iphone màu đen, ốp màu trắng kèm sim và 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 14X1-094.76.

Tiếp đến khoảng 22 giờ cùng ngày 23/11/2025, T đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Ngọc H4 (sinh năm 1992, trú tại: khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh) gọi điện Z cho T hỏi mua 300.000đ ma túy Methamphetamine, T đồng ý

hẹn H4 đến khu vực cổng Bệnh viện Đ, thuộc khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh để mua bán ma túy. Khi T chuẩn bị mang ma túy bán cho H4 thì bị Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, khám xét phòng trọ của T. Vật chứng thu giữ: Thu giữ dưới đệm ngoài phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 13 túi nilon loại có khóa kẹp chứa tổng khối lượng 1,41gam ma túy loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 29/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q); ngoài ra, còn thu giữ dưới gầm bàn trong phòng ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bầu thủy tinh cao 15cm, bên dưới là hai đế gỗ xếp chồng lên nhau, trên đầu có hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 13cm, một đầu uốn cong có bầu tròn và 01 ống thủy tinh tương tự để rời, bên trong hai ống đều bám dính chất ma túy Methamphetamine dạng vết không xác định được khối lượng (theo Kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 29/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q), 01 ống hút nhựa màu đen dài 50cm cắm ở lỗ còn lại, 01 cân điện tử và 01 bật lửa.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1. Đồng thời thu giữ: của V1 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu tím; của T 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xám kèm sim và 01 túi nilon chứa 0,121gam ma túy loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 29/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q), T đang mang bán cho H4. Ngoài ra, thu mẫu nước tiểu của Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1, Nguyễn Ngọc H4, Lê Văn N, Vũ Hữu K.

Tại Kết luận giám định số 1800/KL-KTHS ngày 30/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1, Nguyễn Ngọc H4, Lê Văn N, Vũ Hữu K.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số ma túy bị thu giữ tại phòng trọ của T, thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, thu giữ trong ốp điện thoại của H1, đều là ma túy mà các bị cáo góp tiền mua vào ngày 22/11/2025. Ngoài ra, T còn khai: Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine mà T, V1, H1 bán, là do mua của các đối tượng tên "T3" và "C", đều tại khu vực Nhà văn hóa phường L, thành phố Hải Phòng, với tổng số tiền là 12.000.000đ, đều trả bằng tiền mặt.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Văn N, Vũ Hữu K, Nguyễn Ngọc H4, tại Cơ quan điều tra cả ba đều có lời khai phù hợp với lời khai của Hoàng Minh T, Bùi Văn H1 và Phạm Xuân V1.

Tại Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSKV2 ngày 31/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với cả 2 tội); Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51(đối với cả 2 tội); Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân V1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51(đối với cả 2 tội); Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và mẫu vật hoàn lại sau giám định (trong phong bì niêm phong số 1799 của Phòng K2 Công an tỉnh Q), 01 bật lửa, 01 cân điện tử, 01 bầu thủy tinh hình hồ lô bên dưới là hai đế gỗ xếp chồng lên nhau; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 03 (ba) điện thoại di động (thu giữ của Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1); Tiêu hủy các sim điện thoại; Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do bán ma túy mà có: bị cáo Hoàng Minh T phải nộp số tiền 1.663.333đ, bị cáo Phạm Xuân V1 phải nộp số tiền 1.663.333đ, bị cáo Bùi Văn H1 phải nộp số tiền 563.333đ, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo H1: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điểm, khoản, điều luật. Tại phiên tòa, bị cáo H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét về vai trò của H1 trong vụ án thì thấy: H1 không phải là người khởi xướng, không trực tiếp giao dịch mua ma túy, chỉ là người đi giao ma túy sau khi có người hỏi mua qua V1 và T, H1 không được trực tiếp quản lý số tiền bán ma túy; do đó, vai trò của H1 là sau cùng trong đồng phạm, không như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ, H1 được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo phải nuôi 01 con nhỏ; gia đình bị cáo H1 có công với cách mạng, có nhiều người tham gia kháng chiến,

là liệt sỹ, được tặng thưởng huân chương; đề nghị xem xét cho bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho Bùi Văn H1 mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp: Về vai trò đồng phạm của bị cáo H1, ở giai đoạn sau – khi H1 tham gia cầm xe, tại phiên tòa chính H1 khai nhận H1 là người khởi xướng việc cầm cố xe lấy tiền mua ma túy về mục đích để sử dụng và để bán, sau đó T và H1 cùng góp tiền, mua được 4.500.000đ ma túy, cả hai chia đôi số ma túy; bản thân H1 nhận ½ số ma túy để bán nhưng không bán được thì mới đưa lại cho T, rồi cùng V1 và T bán ma túy về sau; lần tiếp theo khi bán hết ma túy, cả ba cùng góp tiền để tiếp tục mua ma túy về bán, H1 trực tiếp đi giao ma túy; do đó, vai trò của H1 và V1 là ngang nhau, sau T. Đối với tình tiết bị cáo H1 trong gia đình có người có công với cách mạng, đây là tình tiết quy định mở, việc xem xét và quyết định có cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS hay không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm buộc tội.

Các bên tranh luận, đối đáp, đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Các bị cáo nói lời sau cùng, tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, V1 và H1 đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã nêu, các bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật. Xét lời khai của các bị cáo T, V1, H1 phù hợp với nhau về nội dung sự việc; phù hợp với lời khai của người làm chứng là các đối tượng mua ma túy, người làm chứng khác; phù hợp với Biên bản kiểm tra; Biên bản khám xét; Bản ảnh; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định ma túy, giám định mẫu nước tiểu, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 18/11/2025 đến ngày 21/11/2025, tại khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Xuân V1 đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn N và Bùi Văn H1 với tổng số tiền là 2.200.000 đồng.

Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 23/11/2025, tại khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn N, Vũ Hữu K với tổng số tiền là 1.690.000 đồng.

Ngoài ra, T, V1 và H1 còn cất giấu trái phép 1,666 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 23/11/2025, tại phòng trọ do Hoàng Minh T thuê để ở thuộc khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1 và Bùi Văn H1 đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo T, V1, H1 đã phạm vào các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện, gây hủy hoại sức khỏe người sử dụng, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, đồng thời là nguyên nhân và nguồn gốc làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo đều có khả năng nhận thức pháp luật, biết tác hại của ma túy, nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine để kiếm lời, ngoài ra các bị cáo còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm với hình phạt và mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, để đảm bảo công tác răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về đồng phạm, vai trò trong đồng phạm:

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò: Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Hoàng Minh T giữ vai trò chính, là người người khởi xướng, điều hành toàn bộ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Xuân V1 trực tiếp thực hiện việc liên hệ, giao dịch, chia nhỏ ma túy để bán; bị cáo Bùi Văn H1 góp tiền mua ma túy (các lần ngày 21 và 22/11/2025), trực tiếp đi giao ma túy; nên V1 và H1 giữ vai trò thứ hai sau T. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo T giữ vai trò chính, là người khởi xướng, các bị cáo V1, H1 giữ vai trò thứ hai sau T, đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử phân hóa trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo H1 trong gia đình bên ngoại có các cụ, ông bà có công với cách mạng (Vũ Văn N1, Phạm Thị T4, Vũ Văn K1, Vũ Anh T5) nên cho bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân các bị cáo, thấy: Bị cáo T, H1 có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội phạm ma túy; bị cáo V1 chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Số ma túy và mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 bầu thủy tinh hình hồ lô, gắn ống hút nhựa; 01 bật lửa, 01 cân tiểu ly điện tử, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, ốp màu trắng (thu giữ của Bùi Văn H1); 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu tím (thu giữ của Phạm Xuân V1); 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xám (thu giữ của Hoàng Minh T) là các thiết bị mà các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại.

Về số tiền các bị cáo bán ma túy là tiền do phạm tội mà có, cần buộc các bị cáo nộp lại sung Ngân sách nhà nước, trong đó xác định: Từ ngày 18 đến 19/11/2025, Hoàng Minh T và Phạm Xuân V1 bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền 2.200.000 đồng, T và V1 mỗi bị cáo phải nộp 1.100.000 đồng. Từ ngày 22 đến 23/11/2025, Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1 và Bùi Văn H1 bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền 1.690.000 đồng, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 563.333 đồng. Vậy, tổng số tiền các bị cáo phải nộp sung Ngân sách nhà nước như sau: bị cáo T và bị cáo V1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 1.663.333 đồng, bị cáo H1 phải nộp số tiền là 563.333 đồng.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo là "Toàn", "Chiến", quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng mua ma túy là Lê Văn N, Vũ Hữu K, Nguyễn Ngọc H4, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với chị Nguyện Thị Hồng Á chủ phòng trọ cho T thuê, không biết việc T, V1, H1 mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter gắn biển số 14X1-094.76 thu giữ của Bùi Văn H1, không xác định được số khung, số máy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 08 (T6) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân V1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

[1.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 07 (B) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2025.

[2] Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bầu thủy tinh hình hồ lô bên dưới là hai đế gỗ xếp chồng lên nhau, trên đầu có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) phong bì niêm phong số 1799 của Phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định (02 ống thủy tinh, các vỏ bao gói); các sim điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, ốp màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu tím; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám; các điện thoại đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 97/THADS-KV2 ngày 31/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải nộp số tiền 1.663.333đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Xuân V1 phải nộp số tiền 1.663.333đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Bùi Văn H1 phải nộp số tiền 563.333đ (Năm trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Xuân V1, Bùi Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn BốnVũ Công SoạnPhạm Nhật Quang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh (CQ CSĐT);
- CQ THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Phòng THADS khu vực 2 – Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn BốnVũ C1 SoạnPhạm Nhật Q